TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận
Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1986 ; Giới tính: Nam.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954 và bà Phan Thị X, sinh năm 1956; Có vợ là Lang Thị H; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 17/06/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 05/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa;

Có mặt.

2. Lê Anh Tr, sinh năm 1989; Giới tính: Nam**.**

HKTT và Nơi ở hiện nay: Số 04/54 Tr, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/07/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội

"Cố ý gây thương tích", tổng hợp với bản án ngày 21/07/2011, phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Ngày 09/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 09/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/07/2020 đã nộp xong án phí và tiền truy thu 300.000đ; ngày 05/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa;

Có mặt.

3. Lê Văn Ch, sinh năm 1987 : Giới tính: Nam;

HKTT và Nơi ở hiện nay: Số 16/14 Tr, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch (Đã chết) và bà Trang Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Phạm Thị Th; Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa;

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16giờ ngày 06/06/2023, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại trước công trường dự án số 3, phát hiện Lê Văn Ch đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36F1-246.21 chở Lê Anh Tr có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Tr tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc 06 gói nilon màu vàng kích thước mỗi gói 0,5x 01cm bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng. Tr khai nhận số ma túy trên là của Tr đang cất giấu nhờ Ch chở đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã tuyên bố bắt quả tang đối với Tr và Ch về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 07/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện của Lê Anh Tr nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra Lê Văn Ch khai nhận: Khoảng 15giờ ngày 06/06/2023 Tr nhắn tin messnger cho Ch ra Quảng trường L, phường Đ, chơi. Sau đó Ch điều khiển xe mô tô đến gặp Tr, Tr nói cho Ch biết việc Tr có ma túy heroin trong người và nhờ Ch chở đi bán cho khách ở khu vực công trường dự án số 3, phố Xuân M, phường Đ. Tr hứa cho Ch ma túy để sử dụng, Ch đồng ý trở Tr đi bán thì bị Tổ công tác, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang .

Khi biết Tr bị bắt về việc bán ma túy, Nguyễn Anh T đã đến Công an phường Tào X, thành phố H đầu thú và khai báo: Do có mục đích mua ma túy về

bán kiếm lời nên chiều ngày 04/06/2023 từ Hà Nội về Thanh Hóa, khi đến huyện H, tỉnh Thanh Hóa, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy heroin với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A mang về nhà lấy 01 phần chia thành 06 gói nhỏ, phần còn lại gói để ở nhà. Đến khoảng 13giờ ngày 06/06/2023, T cầm 06 gói ma túy ra khu vực gần cầu Chui, phường T, thành phố H gặp và bán cho Tr 06 gói ma túy với giá 2.000.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện của Nguyễn Anh T. Tại đây đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (02x03)cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. T khai đây là số ma túy T mua và cất giấu nhằm bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 2205/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ghi "Vụ Lê Anh Tr" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,467g, loại Heroine.

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ghi "Vụ Nguyễn Anh T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,480g, loại Heronine.

Quá trình điều tra, Lê Anh Tr, Lê Văn Ch và Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Ch sáng ngày 06/06/2022 đã tiến hành test nước tiểu kết quả xét nghiệm dương tính với Heroin. Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Ch. Ngày 22/8/2023 Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Công an phường N, thành phố Thanh Hóa rà soát, xác minh nhưng không xác định được đối tượng.

Về nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Anh T, do T không rõ nhân thân lai lịch, nên CQĐT không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Tại cáo trạng số 315/CTr-VKS, ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Anh T, Lê Anh Tr và Lê Văn Ch về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Anh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Anh Tr và Lê Văn Ch.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Anh Tr và Lê Văn Ch phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đề nghị xử phạt:

Nguyễn Anh T mức án từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù;

Lê Anh Tr mức án từ 36 tháng đến 39 tháng tù;

Lê Văn Ch mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr và bị cáo Ch.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 cho bị cáo Ch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S cho bị cáo Tr vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Do có mục đích kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy; nên chiều ngày 04/06/2023 Nguyễn Anh T đã có hành vi mua 2,947 gam ma túy, loại heroin về cất giấu để bán. Đến khoảng 13giờ ngày 06/06/2023, T đã bán cho Lê Anh Trg 0,467gam heroin. Lê Anh Tr sau khi mua được ma túy đã rủ Lê Văn Ch đi bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Anh T, Lê Anh Tr và Lê Văn Ch phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Các bị cáo

vì hám lời nên đã mua và bán ma túy cho các con nghiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Anh T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy mang tính nghiêm trọng. Nguyễn Anh T độc lập trong việc mua bán và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy là 2,947g, loại heroin. Lê Anh Tr và Lê Văn Ch đồng phạm về hành vi mua bán 0,467g ma túy, loại heroin. Tr là người có ma túy rủ Ch chở đi bán; Ch biết Tr có ma túy đã giúp sức chở Tr đi bán, nên bị cáo Tr có vai trò cao hơn và chịu mức án cao hơn bị cáo Ch.

[6] Về hình phạt bổ sụng: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bán ma túy để thu lời bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 thu giữ của Ch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S thu giữ của Tr là tài sản cá nhân, các bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên. Các bị cáo đề nghị được xin lại tài sản này nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ mà bị cáo Tr mua ma túy của T nhưng chưa trả tiền.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Anh T.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Anh Tr và Lê Văn Ch.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Anh Tr và Lê Văn Ch phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Anh T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

Bị cáo Lê Anh Tr 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

Bị cáo Lê Văn Ch 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Ch: Một điện thoại di động OPPOA15, màu trắng, số Imel 865613050455074 điện thoại gắn kèm sim.Trả lại cho bị cáo Lê Anh Tr: Một điện thoại di động OPPO A3s, số Imel: 866056044224959, điện thoại gắn kèm sim. Điện thoại bị vỡ, rơi các mảnh kính mặt trước.

(Cả 02 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong).

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 253/2023/THA ngày 08/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Lê Anh Tr số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;

- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh